

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ BIÊN HÒA
TỈNH ĐỒNG NAI
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 580/2021/HS-ST

Ngày: 31-12-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA – TỈNH ĐỒNG NAI

Trong ngày 31 tháng 12 năm 2021, tại Hội trường Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 571/2021/TLST-HS ngày 19 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 563/2021/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 12 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Đinh Văn H, tên gọi khác: không. Giới tính: nam; Sinh ngày: 06/6/2003 tại tỉnh Thái Bình. Nơi đăng ký thường trú: Thôn Vĩnh T, xã N, huyện T, tỉnh T. Nơi cư trú: 277B, khu phố 5B, phường T, thành phố B, tỉnh Đ. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Công giáo. Nghề nghiệp: Học sinh; Trình độ học vấn: lớp 12/12. Họ tên cha: Đinh Văn H1, sinh năm 1977 (còn sống). Họ tên mẹ: Đặng Thị N, sinh năm 1981 (còn sống). Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ nhất. Vợ con: không.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 22/01/2021 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

2. Trương Thành M; tên gọi khác: không. Giới tính: nam; Sinh ngày: 15/4/2003 tại tỉnh Đ. Nơi cư trú: Khu phố 5A, phường T, thành phố B, tỉnh Đ. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Công giáo. Nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: lớp 11/12. Họ tên cha: Trương Văn C, sinh năm 1984 (còn sống). Họ tên mẹ: Bùi Thị Ngọc L, sinh năm 1982 (còn sống). Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ nhất. Vợ con: không.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 19/8/2021 đến ngày 25/8/2021 thì áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

3. Trương Anh D; tên gọi khác: không. Giới tính: nam; Sinh ngày: 07/02/2004 tại tỉnh Đ. Nơi cư trú: Khu phố 4, phường T, thành phố B, tỉnh Đ. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không. Nghề nghiệp: Học sinh;

Trình độ học vấn: lớp 11/12. Họ tên cha: Trương Tuấn A, sinh năm 1978 (còn sống). Họ tên mẹ: Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1980 (còn sống). Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất. Vợ con: không.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 22/01/2021 cho đến nay; có mặt tại phiên tòa.

- Người đại diện theo pháp luật của bị cáo Đinh Văn H : ông Đinh Văn H1 (có mặt tại phiên tòa) và bà Đặng Thị N (vắng mặt tại phiên tòa).

- Người đại diện theo pháp luật của bị cáo Trương Anh D : ông Trương Tuấn A và bà Nguyễn Thị Đ, có mặt tại phiên tòa.

- Người đại diện theo pháp luật của bị cáo Trương Thành M : ông Trương Văn C và bà Bùi Thị Ngọc L, có mặt tại phiên tòa.

Người bảo vệ quyền và lợi ích của các bị cáo Đinh Văn H , Trương Anh D : ông Nguyễn Doãn N- Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Đ, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng cuối tháng 12/2020, với mục đích mua pháo nổ để bán lại kiếm lời trong dịp tết nguyên đán năm 2021, Đinh Văn H lên mạng xã hội facebook tìm khách mua pháo thì có một đối tượng không rõ lai lịch đặt mua 05 hộp pháo nổ loại 49 ống/hộp, 01 bịch pháo nổ loại 100 viên/bịch và 05 cây pháo nổ ống dài 50cm/cây. Sau đó, H nhờ Trương Thành M là bạn học cũ tại Trường tiểu học-trung học cơ sở-trung học phổ thông Đinh Tiên H, thành phố B đặt mua cho H 05 hộp pháo nổ loại 49 ống/hộp, giá H thỏa thuận với M là 1.300.000 đồng/hộp, M đồng ý. M truy cập vào mạng xã hội đặt mua số pháo trên từ trang “Pháo sỹ và lẻ” hết tổng số tiền 6.500.000 đồng (Sáu triệu năm trăm nghìn đồng). M để lại số điện thoại cá nhân để bên bán liên lạc; Đối với 01 bịch pháo nổ loại 100 viên/bịch và 05 cây pháo nổ ống dài 50cm/cây thì H trực tiếp đặt mua của đối tượng không rõ lai lịch qua mạng xã hội.

Khoảng 17 giờ ngày 15/01/2021, có một đối tượng không rõ lai lịch hẹn và gặp M tại cầu S thuộc phường H, thành phố B giao cho M 05 hộp pháo M đã đặt. Sau đó, M điện thoại báo cho H biết đã mua được số pháo H yêu cầu thì H nói M đưa số pháo trên đến khu vực Bệnh viện A thuộc khu phố 5B, phường T, thành phố B để H giao cho khách. Khoảng 18 giờ cùng ngày M rủ Trương Anh D đi cùng với M để bán số pháo nổ trên cho H, D đồng ý. M điều khiển xe mô tô hiệu Winer, biển số 60F2-807.23 chở D ngồi phía sau ôm phao đi từ nhà M ở khu phố 5A, phường Trảng Dài, thành phố B đến Bệnh viện A. Khoảng 19 giờ ngày 15/01/2021 M, D và H gặp nhau ở khu vực phía sau Bệnh viện A thì M và D đặt số pháo mang theo xuống đất, H để lại chiếc xe mô tô VISION, biển số 60F2-519.38, trong cốp xe có cất giấu 01 bịch pháo nổ loại 100 viên/bịch và 05

cây pháo nổ ống dài 50cm/cây H mua từ trước để D canh giữ còn M chở H ra hướng Cầu S, cách địa điểm D đứng chờ khoảng 400m gặp đối tượng không rõ lai lịch đặt mua pháo của H để dẫn vào giao pháo. Khi các đối tượng đang thực hiện việc mua bán pháo thì bị Công an thành phố B phát hiện. M và đối tượng mua pháo điều khiển xe chạy thoát, H, D bị bắt giữ cùng tang vật là toàn bộ số pháo nêu trên. Đến ngày 19/8/2021, M ra đầu thú. Tại Cơ quan điều tra H, M và D thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

- Vật chứng và tài sản thu giữ gồm:

+ 05 hộp pháo nổ loại 49 ống/hộp (05 khối hình hộp chữ nhật kích thước 17cm x 17cm x 12 cm, bên trong mỗi khối chứa 49 ống giấy hình trụ tròn, dài 12cm, đường kính 2,3cm); 01 bịch pháo nổ loại 100 viên/bịch (01 túi nylon chứa các vật hình cầu, vỏ bằng nhựa, đường kính 2,7cm); 05 cây pháo nổ ống dài 50cm/cây (05 ống hình trụ tròn dài 50cm, đường kính 01cm). Tổng khối lượng của 03 loại pháo nổ trên là 10 kg. Chuyển xử lý cùng vụ án (Bút lục 02, 03, 09).

+ 01 điện thoại di động hiệu OPPO, số Imei 1: 865251030001377, Imei 2: 865251030001369. H sử dụng vào mục đích phạm tội, chuyển xử lý cùng vụ án (Bút lục 04).

+ 01 điện thoại di động IPHONE 11, số Imei: 352927114912254, là tài sản của Trương Anh D, không liên quan đến tội phạm, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã trả lại cho D (Bút lục 05).

+ Xe mô tô VISION, biển số 60F2-519.38, số khung 5812GY679472, số máy JF66E0679926, H sử dụng làm phương tiện đi phạm tội. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B xác định anh Đinh Văn H (Cha của bị can H) là chủ sở hữu chiếc xe trên, anh H không biết H sử dụng chiếc xe vào mục đích phạm tội nên đã trả lại cho anh H (Bút lục 02).

+ Đối với chiếc xe mô tô Winer, biển số 60F2-807.23, số khung RLHKC2606GY321457, số máy KC26E1167743 là phương tiện M sử dụng đi bán pháo cho H, xe do anh Nguyễn Hà L, sinh năm 2001, ngụ tại khu phố 5, phường Trảng Dài, thành phố B đứng tên chủ sở hữu. Ngày 29/6/2020, anh L bán xe cho M. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, M đã bán chiếc xe cho cửa hàng mua bán xe Đ, địa chỉ tổ 5, khu phố 2, phường T, thành phố B. Đến ngày 20/7/2021, cửa hàng Đ bán lại xe trên cho người có tên Cao Văn C (không rõ năm sinh), địa chỉ tại xã Nậm N, huyện K, tỉnh Đ1. Do chưa xác định được các thông tin về nhân thân, nơi ở cụ thể của C để làm việc, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B xác minh làm rõ xử lý sau

.- Tại kết luận giám định số 681/C09B ngày 21/01/2021, của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố H kết luận: 05 khối hình hộp chữ nhật có kích thước 17cm x 17cm x 12cm, bên ngoài bọc giấy nhiều màu sắc, bên trong mỗi khối có chứa 49 ống giấy hình trụ tròn dài 12cm đường kính 2,3cm đều là pháo nổ (pháo hoa nổ), khi đốt bay lên cao nổ và phát ra ánh sáng màu, tổng khối

lượng là 9,4kg; 01 túi nylon chứa các vật hình cầu (dạng giống quả bóng đá), vỏ bằng nhựa nhiều màu sắc đường kính 2,7cm, một đầu có gắn dây màu xanh đều là pháo nổ, khi đốt phát ra tiếng nổ lớn, tổng khối lượng là 0,4kg; 05 ống hình trụ tròn dài 50cm, đường kính 01cm là pháo nổ (pháo hoa nổ), khi đốt bay lên cao nổ và phát ra ánh sáng màu, tổng khối lượng là 0,2kg (Bút lục số 08).

- Bản cáo trạng số: 576/CT-VKSBH ngày 18 tháng 11 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai truy tố các bị cáo Đinh Văn H, Trương Thành M và Trương Anh D về tội “Buôn bán hàng cấm”, quy định tại điểm c khoản 1 Điều 190 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B phát biểu luận tội vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Đinh Văn H từ 12 tháng – 14 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, các Điều 17, 58, 91, 99 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt Trương Thành M từ 100.000.000 đồng – 120.000.000 đồng.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, các Điều 17, 58, 91, 99 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt Trương Anh D từ 100.000.000 đồng – 110.000.000 đồng.

Xử lý vật chứng và buộc các bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

- Tại phiên tòa các bị cáo trình bày: các bị cáo thống nhất với hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố, không có ý kiến gì đối với kết luận giám định.

- Ông Nguyễn Doãn N - Người bào chữa cho các bị cáo Đinh Văn H, Trương Anh D phát biểu quan điểm:

+ Về tội danh: Thống nhất với cáo trạng của Viện kiểm sát.

+ Về hình phạt: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, các bị cáo H, D có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu và là người chưa thành niên tại thời điểm phạm tội nên suy nghĩ còn bồng bột. Hình phạt đề nghị áp dụng đối với bị cáo H là phù hợp. Riêng bị cáo D trong vụ án có vai trò không đáng kể, gia đình có hoàn cảnh khó khăn nên mức hình phạt áp dụng đối với bị cáo D là quá cao, đề nghị xem xét áp dụng hình phạt thấp nhất đối với bị cáo D.

- Các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; các văn bản tố tụng được tổng đạt hợp lệ và đầy đủ. Quá trình điều tra các bị cáo, đại diện theo pháp luật của các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội, lời khai của các bị cáo phù hợp với các tài liệu có tại hồ sơ như biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ, lời khai của người làm chứng, bản kết luận giám định. Đã có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 19 giờ ngày 15/01/2021, tại khu vực Bệnh viện A thuộc khu phố 5B, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai, Đinh Văn H, Trương Thành M, Trương Anh D và một đối tượng không rõ lai lịch đang giao dịch mua bán 10kg pháo nổ thì bị Công an thành phố B phát hiện. M và đối tượng không rõ lai lịch điều khiển xe chạy thoát, H và D bị bắt giữ cùng tang vật. Ngày 19/8/2021, M ra đầu thú.

Như vậy, hành vi mua bán 10 kg pháo (theo kết luận giám định số 681/C09B ngày 21/01/2021, của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố H gồm: 05 khối hình hộp chữ nhật có kích thước 17cm x 17cm x 12cm, bên ngoài bọc giấy nhiều màu sắc, bên trong mỗi khối có chứa 49 ống giấy hình trụ tròn dài 12cm đường kính 2,3cm đều là pháo nổ (pháo hoa nổ), khi đốt bay lên cao nổ và phát ra ánh sáng màu, tổng khối lượng là 9,4kg; 01 túi nylon chứa các vật hình cầu (dạng giống quả bóng đá), vỏ bằng nhựa nhiều màu sắc đường kính 2,7cm, một đầu có gắn dây màu xanh đều là pháo nổ, khi đốt phát ra tiếng nổ lớn, tổng khối lượng là 0,4kg; 05 ống hình trụ tròn dài 50cm, đường kính 01cm là pháo nổ (pháo hoa nổ), khi đốt bay lên cao nổ và phát ra ánh sáng màu, tổng khối lượng là 0,2kg) của các bị cáo Đinh Văn H, Trương Thành M và Trương Anh D đã đủ yếu tố cấu thành tội “Buôn bán hàng cấm” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 190 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B đã truy tố và viện dẫn.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế, xâm phạm đến chế độ độc quyền của Nhà nước trong quản lý, sản xuất, kinh doanh một số loại hàng cấm.

Trong vụ án này, các bị cáo phạm tội mang tính đồng phạm giản đơn, không có phân công nhiệm vụ, tổ chức chặt chẽ nhưng vai trò của mỗi bị cáo lại khác nhau. Bị cáo Đinh Văn H là người cầm đầu, nảy sinh ý định mua pháo về bán lại kiếm lời, trực tiếp thực hiện hành vi buôn bán hàng cấm, rủ rê Trương Thành M cùng tham gia. Do đó, mức hình phạt phải cao hơn bị cáo Trương Thành M, Trương Anh D. Trương Thành M, Trương Anh D giữ vai trò đồng phạm, giúp sức cho Đinh Văn H thực hiện hành vi buôn bán hàng cấm. Cụ thể, bị cáo Trương Thành M sau khi được Đinh Văn H rủ mua bán pháo đã chủ động đặt mua 05 hộp pháo nổ loại 49 ống/hộp và rủ Trương Anh D tham gia việc giao pháo cho người mua nên phải chịu mức hình phạt nhẹ hơn so với bị cáo H và cao hơn bị cáo D. Bị cáo D là người bị Trương Thành M rủ rê tham gia nên giữ vai trò thứ yếu, nên chịu hình phạt thấp nhất.

Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì thấy:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: các bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu được xác định không có tiền án, tiền sự nên không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, các bị cáo là học sinh, tại thời điểm phạm tội là người chưa thành niên nên nhận thức pháp luật còn hạn chế (quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự) là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Hội đồng xét xử cân nhắc vào tính chất của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân cũng như vai trò của các bị cáo để quyết định hình phạt nhằm mục đích răn đe, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung, đồng thời thể hiện sự nhân đạo, khoan hồng của pháp luật.

Đối với đối tượng bán pháo nổ cho M và đối tượng mua pháo nổ của H, hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ xử lý sau là đúng quy định.

[3] Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số pháo nổ còn lại sau khi giám định.
- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu OPPO, số Imei 1: 865251030001377, Imei 2: 865251030001369, bị cáo H sử dụng vào mục đích phạm tội.

(Các vật chứng, tài sản nêu trên theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 15/12/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B).

[4] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[5] Nhận định về phần trình bày của Kiểm sát viên, bị cáo tại phiên tòa:

- Đối với phần trình bày của Kiểm sát viên: về tội danh truy tố và mức hình phạt đề nghị áp dụng đối với các bị cáo là phù hợp nên được chấp nhận.

- Đối với phần trình bày của các bị cáo sẽ được Hội đồng xét xử xem xét khi giải quyết vụ án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Đinh Văn H, Trương Thành M và Trương Anh D phạm tội “Buôn bán hàng cấm”.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 53, Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

+ Xử phạt bị cáo Đinh Văn H 12 (mười hai) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 24 (hai mươi bốn) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Đinh Văn H cho Ủy ban nhân dân phường T, thành phố B , tỉnh Đồng Nai giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án Hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 Bộ luật Hình sự.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 35, Điều 53 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

+ Xử phạt bị cáo Trương Thành M số tiền 110.000.000 đồng (Một trăm mười triệu đồng).

+ Xử phạt bị cáo Trương Anh D số tiền 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng).

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy số lượng pháo nổ còn lại sau giám định.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu OPPO, số Imei 1: 865251030001377, Imei 2: 865251030001369, bị cáo H sử dụng vào mục đích phạm tội.

(Tất cả các vật chứng nêu trên được thể hiện tại Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 15/12/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Đinh Văn H, Trương Thành M, Trương Anh D mỗi người phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí.

4. Quyền kháng cáo:

Các bị cáo, người đại diện hợp pháp cho các bị cáo, người bào chữa theo luật định được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bà Đặng Thị N - người đại diện hợp pháp cho bị cáo Đinh Văn H được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân thành phố B ;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đ;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế
- Công an thành phố B ;
- Cơ quan Thi hành án hình sự – Công an thành phố B ;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B ;
- Tòa án nhân dân tỉnh Đ;
- Sở Tư pháp tỉnh Đ;
- Bị cáo; đại diện theo PL của bị cáo; người bào chữa;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Phú

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Các Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán**

